

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NGÀNH DỊCH VỤ LOGISTICS VIỆT NAM

DIGITAL TRANSFORMATION IN VIETNAM'S LOGISTICS SERVICE INDUSTRY

Phạm Trung Hải

Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 22/03/2021, chấp nhận đăng ngày 15/04/2021

Tóm tắt: Ngành dịch vụ logistics có vai trò thiết yếu, là ngành dịch vụ mũi nhọn, có giá trị gia tăng cao, làm nền tảng cho phát triển lĩnh vực thương mại, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Chuyển đổi số đang trở thành yêu cầu khách quan và có tính cấp bách đối với ngành logistics Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh tác động của đại dịch Covid-19, khiến chuỗi cung ứng bị đứt gãy và đảo lộn, trong đó có các hoạt động logistics vốn được coi là “xương sống” của chuỗi cung ứng. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp (DN) cung cấp dịch vụ logistics cần phải chuyển đổi số nhằm tạo sự đột phá để nâng cao năng lực cạnh tranh, giảm chi phí logistics, có thêm khách hàng và đạt lợi nhuận vượt trội so với trước khi chuyển đổi số. Bài viết đánh giá về thực trạng, khó khăn, thách thức trong chuyển đổi số trong ngành dịch vụ logistics Việt Nam, từ đó kiến nghị một số giải pháp thúc đẩy quá trình này một cách nhanh chóng trong thời gian tới.

Từ khóa: Chuyển đổi số, dịch vụ logistics.

Abstract: The logistics service sector plays an essential role and regarded as a key service industry with high added value, as a foundation for trade development, contributing to improving the economy's competitiveness. Digital transformation is becoming an objective and urgent requirement for Vietnam's logistics industry, especially in the context of the impact of the Covid-19 pandemic, causing the disruption and reversal of supply chain, including logistics activities considered the "backbone" of the supply chain. In that context, logistics service providers need to digitally transform to create a breakthrough to improve their competitiveness, reduce logistics costs, gain more customers and achieve outstanding profits more than before. The paper assesses the current situation, difficulties and challenges in digital transformation in Vietnam's logistics service industry and proposes some solutions to accelerate this process in the coming time.

Keywords: Digital transformation, logistics service.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ [1], [3], [4]

Logistics là ngành dịch vụ trọng yếu, có giá trị gia tăng cao, là nền tảng cho thương mại hàng hóa, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế nước ta. Theo Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam (VLA), tốc độ phát triển của ngành logistics

tại Việt Nam những năm gần đây đạt khoảng 14%÷16%, với quy mô khoảng 40÷42 tỷ USD/năm. Cùng với xu hướng mua sắm trực tuyến, dịch vụ logistics đã ra đời, phát triển nhanh chóng và đang từng ngày trở thành hoạt động quan trọng và cần thiết cho các DN thương mại điện tử. Luật Thương mại năm 2005 lần đầu tiên đưa ra khái niệm về dịch vụ

logistics như sau: “Dịch vụ logistics là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công việc bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hoá theo thỏa thuận với khách hàng để hưởng thù lao.” (Điều 233, Luật Thương mại). Theo các chuyên gia kinh tế, độ thuận lợi và phát triển của logistics được xem là một trong những yếu tố quan trọng giúp thúc đẩy hoạt động thương mại cũng như thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Xu hướng chuyển đổi từ kinh doanh truyền thống sang các nền tảng số đang ngày càng trở nên phổ biến và được coi là giải pháp hữu hiệu giúp các DN thâm nhập và mở rộng thị trường xuất nhập khẩu, logistics trong bối cảnh Việt Nam đang ngày càng hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới và xu thế phát triển của cuộc cách mạng số, nền kinh tế số. Trong bối cảnh đó, chuyển đổi số đang trở thành yêu cầu khách quan và có tính cấp bách đối với logistics Việt Nam. Chuyển đổi số trong các DN xuất nhập khẩu, cung cấp dịch vụ logistics có quan hệ mật thiết và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong các DN xuất nhập khẩu và các tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ công liên quan tới xuất nhập khẩu.

Đặc biệt, trong bối cảnh ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và việc Việt Nam ký kết và tham gia nhiều Hiệp định Thương mại tự do, trong đó có Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) chính thức có hiệu lực từ ngày 01/8/2020, mở ra cánh cửa mới và tạo động lực cho sự phát triển kinh tế Việt Nam nói chung và các DN xuất nhập khẩu, cung cấp dịch vụ logistics nói riêng. Việc chuyển đổi số nhằm tạo sự đột phá để nâng cao năng lực cạnh tranh, giảm chi phí logistics, có thêm

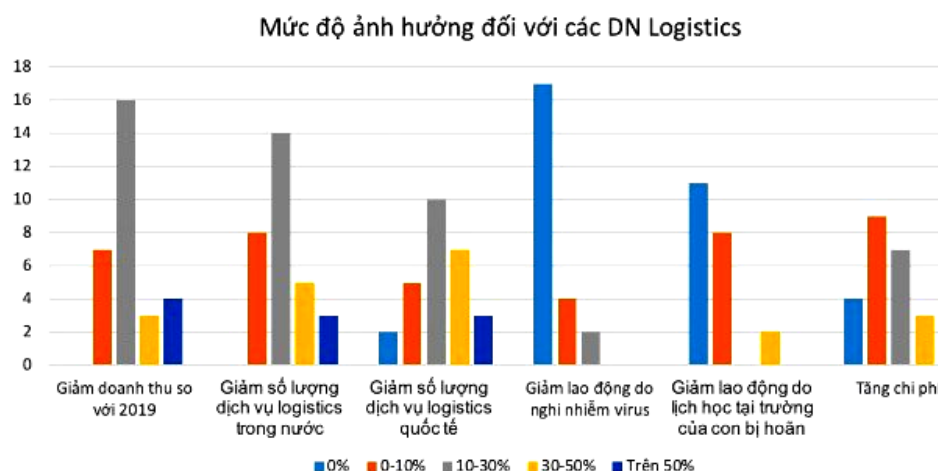
khách hàng và đạt lợi nhuận vượt trội so với trước khi chuyển đổi số.

Bài viết đánh giá thực trạng trong chuyển đổi số trong ngành dịch vụ logistics Việt Nam, từ đó kiến nghị một số giải pháp thúc đẩy quá trình này một cách nhanh chóng trong thời gian tới.

2. THỰC TRẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NGÀNH DỊCH VỤ LOGISTICS VIỆT NAM [5], [6], [7]

Theo Hiệp hội DN logistics, Việt Nam hiện có khoảng 30.000 DN hoạt động trong lĩnh vực logistics, trong đó, khoảng 4.000 DN tham gia vận chuyển hàng hóa nội địa và quốc tế. Các DN logistics đều có quy mô vừa và nhỏ với 89% là DN Việt Nam, 10% DN liên doanh và 1% là DN 100% vốn nước ngoài. Với doanh thu 40 tỷ USD/năm, chiếm 21-25% GDP, logistics đang trở thành một trong những lĩnh vực mũi nhọn, thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam.

Nhận thức được tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với ngành dịch vụ logistics hiện nay, tháng 5/2020, Hội nghị Ban Chấp hành VLA đã có nghị quyết tiến hành các dự án cụ thể liên quan đến chuyển đổi số. Trong đó, một dự án đang được tích cực nghiên cứu và chuẩn bị triển khai thử nghiệm mô hình mẫu, nhân rộng mô hình ứng dụng và chuyển giao giải pháp eDO (lệnh giao hàng điện tử) và eBL (vận đơn điện tử) cho hàng chung chủ (LCL) vận chuyển bằng đường biển và đường hàng không bằng công nghệ Blockchain. Việc xây dựng nên nền tảng số cho chuỗi dịch vụ logistics sẽ kết nối các bên liên quan trong chuỗi (cảng, hãng vận tải, đại lý, công ty giao nhận, kho...) để chia sẻ dữ liệu, tăng tính hiện hữu cho chuỗi, nâng cao hiệu suất sử dụng, khai thác phương tiện, hiệu quả hoạt động và sản phẩm đầu tiên trên nền tảng số đó là eDO với công nghệ blockchain nói ở trên...



Hình 1. Mức độ ảnh hưởng của dịch Covid-19 đối với các DN cung cấp dịch vụ logistics

Nguồn: VLA, 2020

Tuy nhiên, ngành logistics Việt Nam vẫn chưa phát triển đúng mức với vai trò trong nền kinh tế. Cụ thể, 80% DN hoạt động trong lĩnh vực này là DN vừa và nhỏ, thiếu hụt về kinh nghiệm, nguồn lực cũng như không có được sự tin cậy để đảm nhiệm những đơn hàng lớn. Theo khảo sát của Ủy ban ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực trạng số hóa ngành logistics trên địa bàn thành phố, tỉ lệ DN trên địa bàn Thành phố năng động nhất nước này có ứng dụng ERP đạt 44,8%, ứng dụng hệ thống quản lý kho hàng đạt 41,4%, quản lý vận tải đạt 44,8% và vẫn còn số lượng lớn DN chưa tiếp cận được. Con số này cho thấy ngành logistics vẫn chưa tối ưu hóa hiệu quả hoạt động. Với các công ty trong nước, chỉ có những DN lớn chuyên làm kho phân phối như Tổng Công ty Tân Cảng, Gemadept, Vinafco, U&I, TBS, Transimex, Sotrans... mới có đủ nguồn lực để phát triển các ứng dụng quản lý kho hàng, đạt mức đồng bộ dữ liệu giữa các bộ phận giao hàng, quản lý hàng tồn, kế toán tài chính.

Đặc biệt, đại dịch Covid-19 đã giáng một đòn mạnh lên ngành logistics Việt Nam khi hoạt động xuất nhập khẩu bị ngưng trệ, DN buộc phải đóng băng, thiệt hại nặng nề tới doanh

thu. Bóng đen Covid-19 bao trùm nền kinh tế toàn cầu và là một bài học lớn cho những doanh nghiệp quá phụ thuộc vào một vài nền kinh tế hàng đầu thế giới trong chuỗi cung ứng, một khi bị đứt gãy thì hoạt động logistics bị tác động theo. Theo khảo sát của VLA hồi giữa tháng 03/2020 về tác động của dịch Covid-19 đối với ngành này thì có đến 50% DN logistics bị giảm doanh thu từ 10%-30%; 10% DN bị giảm doanh thu từ 30%-50%.

▪ Những khó khăn, thách thức

Trong bối cảnh đó, nỗ lực chuyển đổi số trong lĩnh vực logistics hiện nay cho thấy một số khó khăn, thách thức cơ bản như sau:

(1) Về nguồn nhân lực

Các số liệu nghiên cứu đều chỉ ra rằng, nguồn nhân lực logistics của Việt Nam không những thiếu về số lượng mà còn yếu về chất lượng. Đặc biệt, nguồn nhân lực có trình độ cao ở cấp độ nhà quản lý cũng đang thiếu hụt. Kết quả khảo sát của Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh mới đây cho thấy, có đến 53,3% DN thiếu đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, kiến thức logistics; 30% DN phải đào tạo lại nhân viên và chỉ có 6,7% DN hài lòng với chuyên môn của nhân viên.

Về vị trí cán bộ quản lý, những người đang nắm vị trí chủ chốt dù đã được đào tạo hoặc tái đào tạo, nhưng cơ bản vẫn còn thiếu kiến thức và kinh nghiệm kinh doanh logistics. Sự thiếu nguồn nhân lực càng được nhân lên khi Việt Nam gia nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN và tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Theo các chuyên gia kinh tế, thiếu nhân lực chất lượng cao là một trong những nút thắt khiến chi phí logistics/GDP của Việt Nam cao gần gấp đôi so với các nước đang phát triển khác.

(2) Về công nghệ

Là một trong những ngành then chốt trong thương mại quốc tế, logistics cần được đầu tư kỹ lưỡng, đặc biệt trong khía cạnh “số hóa” để có thể đáp ứng, thích nghi với bối cảnh thị trường. Trước áp lực của dịch Covid-19 cùng một số thay đổi của thị trường, ngành logistics đã có những nỗ lực đáng kể trong hoạt động chuyển đổi số khi các mảng dịch vụ đều bước đầu sử dụng các công cụ điện tử, thiết bị công nghệ vào quá trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Hiện một số DN lớn đã áp dụng thành công giải pháp công nghệ mang lại hiệu quả cho dịch vụ logistics, giảm đáng kể chi phí liên quan. Chẳng hạn, cảng điện tử (ePort) và lệnh giao hàng điện tử (eDO) tại Tân Cảng Sài Gòn; ứng dụng giải pháp tổng thể trong dịch vụ logistics tại Công ty T&M Forwarding...

Tuy nhiên, theo đánh giá chung, hiện nay, đa số DN mới chỉ dừng ở mức độ số hóa, tức là chuyển dữ liệu hoạt động sang dạng lưu trữ điện tử chứ chưa có sự kết nối và khả năng tra cứu số liệu cũng như xử lý đơn hàng trên nền tảng trực tuyến. Theo khảo sát năm 2018 của VLA, mức độ ứng dụng khoa học công nghệ tại DN cung cấp dịch vụ logistics còn chưa cao. 30% các ứng dụng công nghệ thông tin hiện đang được sử dụng là các ứng dụng cơ

bản như hệ thống quản lý giao nhận, kho bãi, trao đổi dữ liệu điện tử, quản lý vận tải và khai báo hải quan (được ứng dụng nhiều nhất 75%-100%)... Các phần mềm tiêu chuẩn quốc tế chưa ứng dụng được nhiều tại Việt Nam. Nhiều DN đang áp dụng phần mềm riêng cho từng dịch vụ dẫn đến không thể kết nối để đạt hiệu quả tối ưu, trong khi phải chịu chi phí cao, lãng phí thời gian và đứt gãy nguồn cung/cầu dịch vụ do không được kết nối mạng rộng vì chưa chuyển đổi số... Tại Thành phố Hồ Chí Minh, tỉ lệ DN logistics có sử dụng công nghệ mã vạch chỉ chiếm 10,2% và sử dụng công nghệ nhận dạng qua tần số vô tuyến (RFID) chiếm 2,5%. Tỉ lệ này còn thấp, cần được cải thiện trong thời gian tới vì mã vạch và RFID là công cụ cơ bản để quản lý dòng lưu chuyển hàng hóa...

(3) Về tài chính

Theo Hiệp hội DN dịch vụ logistics Việt Nam (VLA), khó khăn đầu tiên mà DN trong lĩnh vực này mắc phải khi tiến hành chuyển đổi số là việc thiếu hụt về nguồn vốn. Cụ thể, quá trình chuyển đổi số có chi phí rơi vào khoảng từ 200 triệu tới hàng chục tỷ đồng. Đây được coi là mức cao so với những DN có quy mô vừa và nhỏ. Nhiều DN cho biết, nếu đầu tư theo hướng tự động hóa của các mô hình và phần mềm nước ngoài thì tốn nhiều chi phí đầu tư ban đầu; còn nếu tự làm theo mô hình nội bộ sẽ mất nhiều thời gian, khó khăn, chi phí nguồn nhân lực công nghệ thông tin... Do đó, DN chưa mạnh dạn hoặc không có khả năng đầu tư. Thực tế cũng cho thấy, phần lớn các DN cung cấp dịch vụ logistics là các DN có quy mô nhỏ, tiềm lực tài chính kém. Đồng thời, các DN này cũng rất khó tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng vì không có tài sản đảm bảo.

(4) Về cách thức tiếp cận

Theo VLA, thực tế cho thấy một số lãnh đạo

DN vẫn còn bày tỏ thái độ e ngại về tính an toàn, khả năng bảo mật thông tin của các nền tảng trực tuyến, dẫn đến việc chậm chạp, thiếu nhạy bén với công nghệ. Tâm lý DN chưa thực sự tin tưởng (bảo mật, mức độ an toàn, khả năng thanh toán...). Cùng với đó là thói quen ngại thay đổi của lãnh đạo DN và nhân viên. Theo các chuyên gia kinh tế, muốn chuyển đổi số hiệu quả, trước hết cần giải quyết nhận thức của DN. Việc nhận thức chưa đúng đắn cũng dẫn đến cách thức vận hành gặp nhiều khó khăn. Thực tế cho thấy, nhiều DN hiện nay đã tiến hành chuyển đổi số một phần hoạt động của mình, tuy nhiên lại mắc phải sai lầm do sự thiếu đồng bộ giữa các khâu như kế toán, kho bãi, quản lý, vận chuyển, thủ tục hải quan. Điều này dẫn đến việc phát sinh nhiều chi phí quản lý nhưng hoạt động kém hiệu quả...

(5) Về năng lực cạnh tranh

Năng lực cạnh tranh là một trong những vấn đề lớn lâu nay của cộng đồng DN Việt Nam, không chỉ riêng DN logistics. Hiện nay, dù phần lớn các DN logistics thuộc về DN nội nhưng thực tế, sức cạnh tranh so với các DN lớn quốc tế lại cho thấy rất nhiều vấn đề. Nhiều DN Việt đang phải đối mặt với thách thức và sự cạnh tranh gay gắt đến từ phía thị trường các DN nước ngoài, với những đơn vị dày dặn kinh nghiệm, khả năng cung cấp dịch vụ và tiềm lực tài chính tốt hơn...

3. KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP [2], [8], [9]

Ngày 14/02/2017, Chính phủ ban hành Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/2/2017 về việc phê duyệt kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025. Theo đó, phấn đấu tỷ trọng đóng góp của ngành dịch vụ logistics vào GDP đạt 8-10%, tốc độ tăng trưởng dịch vụ đạt 15-20%, tỷ lệ thuê ngoài dịch vụ

logistics đạt 50-60%, chi phí logistics giảm xuống tương đương 16-20% GDP, xếp hạng theo chỉ số năng lực quốc gia về logistics (LPI) trên thế giới đạt thứ 50 trở lên. Tập trung thu hút đầu tư vào phát triển hạ tầng logistics, xây dựng các trung tâm logistics cấp khu vực và quốc tế, nâng cao hiệu quả kết nối giữa Việt Nam với các nước. Đưa Việt Nam trở thành một đầu mối logistics của khu vực. Ứng dụng các công nghệ mới trong logistics, đào tạo nhân lực chuyên nghiệp, trình độ cao về logistics, góp phần thúc đẩy thuận lợi hóa thương mại, tái cấu trúc hoạt động sản xuất, thương mại của DN.

Thời gian vừa qua, nền kinh tế thế giới và Việt Nam trải qua nhiều biến động lớn, đòi hỏi DN phải có những chiến lược kịp thời để không bị thụt lùi và phát triển ổn định. Không nằm ngoài vòng xoáy này, là một trong các ngành xương sống của nền kinh tế số, logistics là nhóm ngành được quan tâm và kỳ vọng phải chuyển đổi số nhanh chóng để đáp ứng nhu cầu và sự tăng trưởng của thị trường. Tình hình hiện nay đã đặt ra yêu cầu cho ngành logistics cần phải đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số. Đây là phương án duy nhất giúp DN nâng cao cả về trình độ, chất lượng dịch vụ cũng như đảm bảo sự minh bạch, chiếm lấy lòng tin của khách hàng. Trong thời gian tới, để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong ngành dịch vụ logistics Việt Nam, cần tập trung một số nhiệm vụ sau:

(1) Về phía các cơ quan quản lý

- Chuyển đổi nhận thức về sự cần thiết, tính cấp bách của chuyển đổi số trong xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực logistics. Phát huy vai trò liên kết chuyển đổi số giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, DN; giữa hội, hiệp hội ngành nghề công nghệ thông tin với hội, hiệp hội logistics để tạo hiệu quả cao nhất trong nỗ lực chuyển đổi số.

- Phát triển hạ tầng số, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ liệu, các chức năng về giám sát mạng lưới và bảo đảm an toàn, an ninh mạng được tích hợp sẵn ngay từ khi thiết kế, xây dựng. Yêu cầu các tổ chức, DN cung cấp hạ tầng và nền tảng số có sự mệnh bảo đảm thông tin đáng tin cậy, an toàn, lành mạnh, phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Chuyển đổi các hạ tầng logistics (như cảng biển, cảng thủy nội địa, hàng không, đường sắt, kho vận...). Phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để phát triển thành một hệ thống một cửa để cho phép chủ hàng có thể tìm ra phương tiện tối ưu để vận chuyển hàng hóa và các kho bãi chính xác cũng như hỗ trợ việc đóng gói và hỗ trợ đăng ký, hoàn thiện các quá trình xử lý các văn bản hành chính liên quan.

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật về dịch vụ logistics: Tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho hoạt động logistics; Bao quát toàn diện các dịch vụ logistics, nội luật hóa các cam kết quốc tế về logistics; Kiến nghị sửa đổi, ban hành mới các chính sách, pháp luật điều chỉnh dịch vụ logistics, vận tải đa phương thức, vận tải xuyên biên giới...

(2) Về phía Hiệp hội

- Hàng năm tuyển sinh đào tạo, bổ sung cử nhân, kỹ sư chuyên ngành công nghệ thông tin. Điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo ở bậc sau đại học, đại học và dạy nghề gắn với công nghệ số như trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet vạn vật (IoT), thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR), chuỗi khối (Blockchain) gắn với hoạt động logistics.

- Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới, tiến bộ kỹ thuật trong quản lý, vận hành, đào tạo về chuỗi cung ứng và dịch vụ logistics. Khuyến khích, hướng dẫn DN trong một số ngành áp dụng mô hình quản trị chuỗi cung ứng tiên tiến: DN trong một số ngành áp dụng mô hình quản trị chuỗi cung ứng tiên tiến trong quá trình sản xuất, kinh doanh, trong đó chú trọng triển khai các hoạt động logistics trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và các công nghệ mới trong logistics.

- Tổ chức các hội thảo, hội chợ, triển lãm quốc tế về logistics. Tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế về logistics. Tổ chức các đoàn nghiên cứu ra nước ngoài và mời các đoàn DN nước ngoài vào Việt Nam trao đổi cơ hội đầu tư, hợp tác về phát triển dịch vụ logistics.

- Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, Giám đốc điều hành các DN. Bên cạnh đó, đẩy mạnh đào tạo về logistics ở cấp đại học; Xây dựng bộ tiêu chuẩn nghề và khung trình độ quốc gia đào tạo nghề về logistics tương thích với trình độ chung của ASEAN và quốc tế. Các cơ sở đào tạo nghề triển khai đào tạo nghề liên quan đến logistics; Hợp tác với các tổ chức đào tạo nước ngoài tiến hành các khóa đào tạo dựa trên thực tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, huấn luyện nhân lực về logistics...

(3) Về phía DN logistics

- Muốn chuyển đổi số đạt được hiệu quả, điều đầu tiên DN cần thay đổi tư duy và kỹ năng ứng dụng công nghệ của đội ngũ, bao gồm từ nhân viên tới lãnh đạo. Để làm được điều này, người lãnh đạo cần tiên phong trong việc thay đổi nhận thức, chủ động tìm hiểu về công nghệ và xu hướng của thị trường, sau đó mới

tính đến việc đầu tư nâng cao năng lực của nhân sự. DN cần cân bằng giữa việc nâng cao doanh số trước mắt với tạo nền tảng phát triển trong dài hạn. Việc chuyển đổi số là điều tất yếu đối với hoạt động logistics, nếu không muốn bị đào thải khỏi thị trường. Mục đích của chuyển đổi số là để DN có thể tham gia vào chuỗi cung ứng rộng hơn, đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Xây dựng hệ sinh thái kho vận số, khai thác dữ liệu hiện có của DN thành lợi thế cạnh tranh để lưu chuyển hàng hóa hiệu quả. Xây dựng dữ liệu chung lưu trữ và quản lý tập trung dữ liệu hành trình của các phương tiện giao thông, vận tải nhằm số hóa hoạt động, từ đó có cơ sở điều chỉnh về quy hoạch giao thông, bố trí bãi đỗ xe nội thành, khu vực trung chuyển hàng hóa, bố trí giờ giấc ưu tiên. Khai thác giải pháp giám sát hình ảnh bằng camera (an ninh, giao thông) để đo đếm lưu lượng giao thông, cảnh báo các khu vực có khả năng kẹt xe. Nghiên cứu phát triển thuật toán, khai thác trí tuệ nhân tạo, mô phỏng dựa trên dữ liệu để đưa ra cảnh báo về phân luồng giao thông, đề xuất về vị trí thiết lập khu vực trung chuyển hàng hóa...

- DN phải có kế hoạch dài hạn, bài bản và cẩn trọng trong từng bước như lựa chọn quy trình, tìm kiếm nhà cung cấp phù hợp về cả uy tín, chất lượng lẫn khả năng tài chính để tạo ra một hệ thống số liên hoàn, cùng chung chuẩn mực, có tính liên kết cao và dễ dàng truy xuất số liệu. Hiện nay, nhiều đơn vị logistics đang rơi vào tâm lý nghi ngờ về khả năng chuyển

đổi số, lo sợ rằng với nguồn lực kém, các phương án được tiến hành muộn sẽ không thể theo kịp sân chơi với các DN lớn. Nếu tìm ra được mô hình phù hợp, nắm bắt được công nghệ mới, DN hoàn toàn có thể trở thành người “đi tắt đón đầu”, nhanh chóng bắt nhịp được với xu thế của thị trường. Như vậy, việc lựa chọn mô hình chuyển đổi số cần được nghiên cứu tỉ mỉ và kỹ lưỡng. Việc liên kết chặt chẽ với nội bộ ngành cũng như tìm kiếm tư vấn từ các đơn vị cung cấp dịch vụ chuyển đổi số sẽ giúp DN xác định được hướng đi phù hợp.

- Không ngừng cải thiện năng lực tài chính thông qua việc hợp tác, sáp nhập với các DN có tiềm lực tài chính tốt hoặc tìm kiếm các nhà đầu tư tiềm lực để từ đó có thể có nguồn lực tài chính để đầu tư vào công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao...

4. KẾT LUẬN

Để thực hiện các mục tiêu đề ra tại Quyết định số 221/QĐ-TTg ngày 22/02/2021, chuyển đổi số đang trở thành yêu cầu khách quan và có tính cấp bách đối với ngành logistics Việt Nam. Trong bối cảnh đó, các cơ quan quản lý, Hiệp hội DN dịch vụ logistics Việt Nam và cộng đồng doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics cần đẩy mạnh triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số cấp nhằm nâng cao sức cạnh tranh và chất lượng dịch vụ logistics, đóng góp nhiều hơn cho tăng trưởng kinh tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quốc hội (2005), Luật Thương mại năm 2005.
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2020), QĐ số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt “chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- [3] Thủ tướng Chính phủ (2017), QĐ số 200/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 về việc phê duyệt kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025.
- [4] Thủ tướng Chính phủ (2021), QĐ số 221/QĐ-TTg ngày 22/02/2021 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/2/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025”.
- [5] Thanh Nhân (2020), Ngành logistics trước bước ngoặt chuyển đổi số, Báo Người Lao động.
- [6] Nguyễn Tương (2020), Chuyển đổi số trong ngành dịch vụ logistics Việt Nam, truy cập từ link: <https://www.vla.com.vn/chuyen-doi-so-trong-nganh-dich-vu-logistics-viet-nam.html>.
- [7] ThS. Bùi Tá Hoàng Vũ (2020), Tối ưu hóa kho vận từ chuyển đổi số, Người Lao động.
- [8] Các giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực logistics, truy cập từ link: <https://amis.misa.vn/10613/cac-giai-phap-chuyen-doi-so-trong-linh-vuc-logistics/>
- [9] Chuyển đổi số ngành logistics đúng cách và hiệu quả, truy cập từ link: <https://theleader.vn/chuyen-doi-so-nganh-logistics-dung-cach-va-hieu-qua/>

Thông tin liên hệ: **Phạm Trung Hải**

Điện thoại: 0813 988 683 - Email: pthai@uneti.edu.vn

Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

